

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NẬM NÈN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 260/BC-UBND

Nậm Nèn, ngày 16 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm giai đoạn
2021-2025, Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm giai đoạn
2026-2030, trên địa bàn xã Nậm Nèn**

(Trình tại Kỳ họp thứ Tư, HĐND xã Nậm Nèn khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Kỳ họp thứ Tư, Hội đồng Nhân dân xã Nậm Nèn

Căn cứ Chỉ thị số 5907/CT-UBND ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 21/8/2025 Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Nậm Nèn khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

UBND xã báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. KINH TẾ

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 25,8 triệu đồng/người/năm.

1. Sản xuất nông – lâm nghiệp

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Tập trung thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa, khai thác tiềm năng, lợi thế của xã; hỗ trợ phát triển sản xuất, thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn xã. Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 1.406,87 ha; sản lượng lương thực đạt trên 3.035,31 tấn; bình quân lương thực 414 kg/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2025 ước đạt 25,8 triệu đồng/năm.

Duy trì diện tích 365 ha trồng cây sắn, sản lượng đạt 2.690,78 tấn; duy trì 144 ha trồng cây dong riềng. Chú trọng phát triển cây công nghiệp ngắn ngày, cây hoa màu với diện tích 45 ha¹.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì², duy trì đàn gia súc, diện tích nuôi trồng thủy sản 4 ha, sản lượng đạt 7,8 tấn. Công tác bảo vệ và phát triển rừng được tăng cường, bảo vệ diện tích rừng hiện có 7.672,30 ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 44,98%.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát triển, mở rộng địa bàn kinh doanh góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và tăng nguồn thu ngân sách cho xã. Các nhà máy thủy điện duy trì hoạt động, tăng trưởng khá³.

Toàn xã có 01 cơ sở chế biến tinh bột sắn; 01 cơ sở chế biến dong riềng, 06 cơ sở sửa chữa xe máy, 33 cơ sở kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, bán hàng tạp hoá, thực phẩm để phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

~~Hoạt động thương mại, dịch vụ được duy trì đảm bảo cho sinh hoạt của người dân, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh, đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế tư nhân trong các lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật.~~

3. Tài chính, tiền tệ

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo đúng quy định. Thu ngân sách địa phương năm 2025 ước đạt 70,445 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 25 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 ước đạt 70,445 tỷ đồng. Thực hiện chi và quản lý chi ngân sách cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện an sinh xã hội.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước để phát triển kinh tế tạo nguồn thu cho ngân sách và tạo việc làm cho Nhân dân; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhiều công trình được xây dựng, hoàn thành làm thay đổi diện mạo nông thôn, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân.

Tổng mức vốn đầu tư công trên địa bàn xã là 113,229 tỷ đồng. Tập trung, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội. Đến nay trên địa bàn xã có 81,8% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 20,64% đường xã được bê tông hoá; 82,98% đường thôn bản, ngõ, xóm được bê tông hóa; 95% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

1- Trồng cây lạc, đậu tương.

2- Toàn xã có 6.166 con gia súc, 33.401 gia cầm.

3- Trên địa bàn xã có 02 nhà máy thủy điện đang hoạt động với tổng công suất lắp máy 88 MW; 01 nhà máy thủy điện Nậm Mực công suất 44 MW và 01 nhà máy thủy điện Long tạo công suất 44 MW.

5. Quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường được quan tâm chỉ đạo. Lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2020-2025 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm. Hoàn thành công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2019-2023 theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh; thực hiện giao đất, giao rừng cho tổ chức, cá nhân theo quy định⁴. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên nước, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực đất đai, khai thác khoáng sản; chú trọng bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, bảo vệ bền vững môi trường sinh thái. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia

a, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025

Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 là 83.892 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 59.138 triệu đồng, phân bổ cho 11 dự án; vốn sự nghiệp 24.754 triệu đồng. Dự kiến đến hết năm 2025 giải ngân 83.892 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

b, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 là 13.930 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 13.787 triệu đồng; vốn sự nghiệp 143 triệu đồng, thực hiện 03 nội dung thành phần và 04 nội dung. Dự kiến đến hết năm 2025 giải ngân 13.930 triệu đồng, đạt 100 % kế hoạch. Đến nay, xã đạt 9/19 tiêu chí; có 3 bản đạt chuẩn nông thôn mới.

c, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 là 36.139 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư phát triển 21.161 triệu đồng, phân bổ cho 2 dự án; vốn sự nghiệp 14.978 triệu đồng, thực hiện 10 dự án, 03 tiểu dự án. Dự kiến đến hết năm 2025 giải ngân 36.139 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

II. VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động. Đã hỗ trợ đào tạo nghề cho 335 lao động trên địa bàn.

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả, chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; đặc biệt trong nhiệm kỳ đã thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho 171 hộ gia đình. Công tác giảm nghèo tiếp tục được triển khai thực hiện; đến nay, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã còn 44,63%, tỷ lệ hộ cận nghèo 22,87%.

4- Cấp cho 763/763 hộ gia đình, cá nhân và 33 cộng đồng với diện tích là 5.763,67 ha, trong đó: diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng là 4.747,77 ha, diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 1.015,9 ha.

2. Giáo dục và đào tạo

Giáo dục và Đào tạo có chuyển biến tích cực; chất lượng dạy, học và các chỉ tiêu giáo dục được đảm bảo. Hệ thống trường, lớp học tương đối hoàn chỉnh, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, huy động trẻ đến trường đạt tỷ lệ cao; mạng lưới trường, lớp được sắp xếp tinh gọn, phù hợp điều kiện thực tiễn.

Toàn xã có 5/6 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 83,33%; xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh; số phòng học được kiên cố hóa chiếm 76,1%. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm.

3. Công tác y tế, dân số

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân thực hiện có hiệu quả; thực hiện tốt việc sàng lọc, phân luồng phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19, phòng chống HIV/AIDS, cai nghiện ma túy. Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư; chất lượng đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên⁵; xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT, ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế). Thực hiện tốt chính sách về bảo hiểm y tế cho bệnh nhân, tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế 99,8%.

Chính sách dân số và phát triển được thực hiện hiệu quả, chất lượng dân số nâng lên; dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm triển khai thực hiện. Quy mô dân số toàn xã hơn 7.565 người; 95% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể chiều cao/tuổi) là 22%.

4. Hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch

Hoạt động văn hóa, thể thao khá đa dạng, phát triển bền vững, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát triển sâu rộng. Đến nay (theo tiêu chí mới) tỷ lệ hộ gia đình văn hoá đạt 18,34%; cơ quan, đơn vị được công nhận đạt chuẩn văn hoá đạt 100%. Các công trình văn hóa trên địa bàn xã được quan tâm, đầu tư và phát huy hiệu quả; hiện xã có 01 Nhà văn hoá đa năng; 08 nhà văn hóa bản.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát triển du lịch, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Công tác quy hoạch, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch được quan tâm chỉ đạo. Hoạt động du lịch, dịch vụ ăn uống bước đầu đã được quan tâm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

5- Toàn xã hiện có 2 cơ sở y tế, với 8 giường bệnh; 100% cơ sở y tế trên địa bàn xã đã có bác sỹ hoạt động.

5. Công tác thông tin- tuyên truyền, phát thanh- truyền hình

Công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm và đẩy mạnh, chất lượng hoạt động nâng lên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng; tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, của huyện, đặc biệt là tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện Mường Chà, 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và Năm Du lịch Quốc gia - Điện Biên 2024.

Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và người dân⁶. Hệ thống hạ tầng thông tin từng bước được đầu tư hiện đại hóa⁷. Các tin, bài được tăng cường, chất lượng nâng lên, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích và phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

6. Công tác dân tộc và tôn giáo

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; đời sống đồng bào dân tộc, nhất là vùng khó khăn, vùng cao, biên giới không ngừng được nâng lên. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được đảm bảo, các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật; số điểm nhóm được cấp phép sinh hoạt tôn giáo tập trung toàn xã lên 9/10 điểm nhóm, bằng 90%.

III. QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Quân sự - Quốc phòng

Cấp ủy, chính quyền và lực lượng vũ trang trong xã thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, của huyện về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Công tác huấn luyện, diễn tập được quan tâm chỉ đạo, theo đúng kế hoạch; tổ chức thành công 05 cuộc diễn tập, đạt kết quả giỏi⁸. Công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tuyển quân⁹ (tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao), xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ. Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ gắn với phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

2. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

6- Toàn xã hiện có 06 trạm BTS, 77,78% bản được cung cấp dịch vụ Internet băng rộng 3G-4G (còn bản Lũng Thàng 1, Lũng Thàng 2, Cứu Táng, Háng Trờ chưa có Internet), có 512 hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 35%, tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 65%.

7- Toàn xã có 02 đài truyền thanh; 11 cụm loa và 02 loa thu ứng dụng CNTT phát tại các bản, có 80% người dân được tiếp cận truyền hình Việt Nam, truyền hình tỉnh.

8- 02 cuộc diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ các xã: Nậm Nèn, Huổi Mí; 02 cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy rừng và bảo vệ rừng các xã: Nậm Nèn, Huổi Mí; 01 cuộc diễn tập ứng phó bão lụt và TKCN xã Nậm Nèn.

9- Tuyển chọn và bản giao đạt 100% kế hoạch giao, bảo đảm chất lượng tốt.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực an ninh, xây dựng lực lượng Công an xã thật sự trong sạch, vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trong mọi tình huống. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra gây rối, bạo loạn, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh giải quyết các vấn đề tiềm ẩn phức tạp trong vùng dân tộc, tôn giáo; kéo giảm tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ; hoàn thiện và ứng dụng, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu căn cước công dân, các tiện ích của Đề án 06. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp trong xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

3. Công tác đối ngoại

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được duy trì và mở rộng. Quản lý chặt chẽ các tổ chức, cá nhân người nước ngoài đến thăm, làm việc trên địa bàn xã.

B- HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1 Tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào đầu tư từ ngân sách nhà nước; một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt thấp hoặc dự kiến không đạt mục tiêu đề ra.

1.2 Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ, hiện đại; công tác thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách chưa đạt hiệu quả mong muốn.

1.3 Quy mô sản xuất của các ngành, lĩnh vực chủ yếu vẫn nhỏ lẻ, manh mún; việc khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế về rừng và đất rừng còn hạn chế. Công tác quản lý đất đai, quản lý, bảo vệ rừng tại một số địa phương còn để xảy ra vi phạm, sai sót.

1.4 Chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, chưa có chuyển biến rõ nét; giáo dục, y tế tuy đạt nhiều tiến bộ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao (38,67%), giảm nghèo chưa bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân còn thấp.

1.5 Vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị; tình trạng di dân tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, buôn bán vận chuyển các chất ma túy... còn diễn biến phức tạp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Giá nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng biến động mạnh; thời tiết cực đoan, thiên tai xảy ra thường xuyên trên diện rộng gây thiệt hại, tác động tiêu cực

đến phát triển kinh tế - xã hội.

- Xã Nậm Nền có vị trí xa các trung tâm kinh tế lớn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, giao thông đi lại khó khăn; nguồn lực đầu tư phát triển chủ yếu phụ thuộc vào hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và Trung ương, khả năng huy động các nguồn lực xã hội và thu hút nhà đầu tư còn thấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương tại một số thời điểm chưa sâu sát, quyết liệt, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ được giao, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm nêu gương trong thực thi công vụ. Tinh thần trách nhiệm, ý thức làm việc, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương có lúc, có việc còn lúng túng, thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả; chưa chủ động, kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nhất là trong công tác quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng; công tác hoàn thiện các thủ tục hồ sơ dự án;

- Công tác phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, chưa được triển khai thường xuyên, quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội còn chậm, phạm vi triển khai chưa rộng, gặp nhiều khó khăn về nguồn lực và hạ tầng hỗ trợ.

- Công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của người dân trong triển khai các chủ trương, chính sách của tỉnh còn hạn chế; đặc biệt là trong công tác giao đất, giao rừng, bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, bố trí tái định cư.

C- ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 2021-2025, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen, phức tạp, khó lường; Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành xã Nậm Nền đã đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản hoàn thành các nhóm chỉ tiêu chủ yếu và đạt được những kết quả quan trọng, nổi bật: Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 25 triệu đồng/năm. Công tác phòng, chống dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, hiệu quả. Chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; công tác đối ngoại được duy trì.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Quyết tâm, quyết liệt, kịp

thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách trong thực hiện nhiệm vụ nâng cao đời sống của Nhân dân; chăm sóc gia đình cách mạng, người có công; an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, người yếu thế,... Chủ động tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, hướng dẫn sát với tình hình thực tiễn.

Hai là, tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, chỉ đạo điều hành của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể. Chủ động, tích cực, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thành lập các Ban Chỉ đạo của cấp ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện từng nhiệm vụ quan trọng; phân công trách nhiệm các đồng chí Thường trực, Ban Thường vụ cấp ủy cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian,... Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu đơn vị, địa phương. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, củng cố niềm tin của người dân với Đảng, chính quyền.

Ba là, phát huy ý thức tự lực, tự cường, khơi dậy lòng tự hào, khát vọng vươn lên. Đồng thời, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương và các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp. Chú trọng phát triển kinh tế gắn với chăm lo văn hóa xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tạo sự đồng thuận của Nhân dân và niềm tin của nhà đầu tư.

Năm là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Quyết liệt đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, tội phạm xuyên biên giới, tội phạm công nghệ cao, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng, củng cố thể trận phòng thủ vững chắc ở các tuyến biên giới, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030

A- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thời cơ, thuận lợi

Dự báo trong những năm tới tình hình thế giới và khu vực tiếp tục chuyển biến phức tạp và khó lường. Trong nước, sau gần 40 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao; Đảng, Nhà nước tiếp tục có những chủ trương, chính sách mang tính cách mạng, đột phá về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; phát triển mạnh mẽ

khu vực kinh tế tư nhân; đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thi hành pháp luật, sẽ là điều kiện thuận lợi cho phát triển nền kinh tế trong nước nói chung và tỉnh nói riêng; trên địa bàn xã với những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020-2025 vừa là tiền đề vừa là động lực cho sự phát triển trong nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Khó khăn, thách thức

Là xã vùng cao còn rất nhiều khó khăn như: Điều kiện tự nhiên, xã hội, kết cấu hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực, trình độ dân trí, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng có đạo vẫn còn ở mức thấp. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước hạn chế, cùng với những biến động của thời tiết, khí hậu, dịch bệnh có thể còn diễn biến phức tạp; tình hình an ninh chính trị, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia vẫn tiềm ẩn nhân tố phức tạp. Đây là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2025-2030 của xã.

B. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế- xã hội, khai thác tối đa nguồn lực và phát huy lợi thế của địa phương. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, trong đó tập trung đẩy mạnh công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân; tập trung xây dựng nông thôn mới; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế; duy trì khối đại đoàn kết, bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030¹⁰

2.1. Về Kinh tế

(1)- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2030 đạt 195 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã giai đoạn 2026-2030 đạt trên 170 tỷ đồng.

(2)- Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt 16/19 tiêu chí về nông thôn mới; phấn đấu có 03 bản đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2030 đạt trên 35 triệu đồng/người/năm.

(3)- Phấn đấu tổng sản lượng lương thực đạt 3.500 tấn, bảo đảm an ninh lương thực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trồng mới một số loại cây ăn quả, phấn đấu đạt từ 1 đến 2 sản phẩm OCOP.

(4)- Phát triển mới cây Cà phê với quy mô 20-30 ha; trồng mới trên 50 ha cây sa nhân tím; mở rộng vùng trồng cây Dong Riềng trên 100 ha; diện tích trồng rừng mới trên 50 ha, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh không trồng bổ sung trên 200 ha, bảo vệ rừng tự nhiên trên 150 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 49,27%.

(5)- Duy trì tốc độ phát triển đàn gia súc, đàn gia cầm đạt từ 4-5%/năm.

2.2. Về Xã hội

51- Các chỉ tiêu sẽ điều chỉnh, bổ sung theo chỉ đạo, yêu cầu của tỉnh.

(6)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 phấn đấu mỗi năm giảm bình quân từ 4,5-5% theo chuẩn nghèo đa chiều mới.

(7)- 100% các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm gây dịch ở người được phát hiện sớm và điều trị kịp thời, không để xảy ra dịch bệnh lớn hoặc lây lan trong cộng đồng; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi) còn dưới 16,7%, suy dinh dưỡng (chiều cao/tuổi) còn dưới 20% (Thực tế 23,4%) Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 99%; tiếp tục duy trì xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã và phấn đấu đạt tiêu chí Y tế trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

(8)- Phấn đấu đạt trên 60% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; trên 55% số thôn bản, 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

(9)- Duy trì, giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; Tỷ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.

(10)- Tỷ lệ hộ có nhà kiên cố và bán kiên cố đạt trên 80%.

(11)- Số lao động qua đào tạo đạt 600 lượt người trở lên.

2.3. Về Môi trường

(12)- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

(13)- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 50% trở lên.

(14)- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,27%.

2.4. Về phát triển cơ sở hạ tầng

(11)- 50% đường trục thôn, bản, liên thôn bản đến trung tâm xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 85% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm; trên 20% đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm; 100% bản và liên thôn bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa thể thao cộng đồng; 100% số hộ được dùng điện lưới quốc gia; 100% khu vực có dân cư sinh sống, làm việc được phủ sóng thông tin di động mạng 4G/5G và cung cấp dịch vụ băng rộng cố định (Internet cáp quang); 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

2.5. Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng an ninh, đối ngoại

(12)- Giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới quốc gia; bảo đảm quốc phòng, an ninh và tăng cường khối đoàn kết các dân tộc; kiểm chế, đẩy lùi tội phạm, tai, tệ nạn xã hội. Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hàng năm đạt 100%; 100% cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.

(13)- Không để xảy ra vụ việc phức tạp về an ninh trật tự. Hằng năm, kiểm chế, giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; phấn đấu giảm ít nhất 5% tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; phấn đấu xây dựng xã không ma túy.

C. NHIỆM VỤ

I. KINH TẾ

1. Phát triển nông, lâm nghiệp

Tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp bền vững, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng vật nuôi, cây trồng, tạo sản phẩm hàng hóa có giá trị chất lượng cao.

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết tạo ra chuỗi giá trị gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương; lấy nông nghiệp, nông dân, nông thôn là trung tâm, xây dựng nông thôn mới là then chốt, người nông dân là chủ thể, là mục tiêu. Duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP đã được công nhận. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp cho phù với quy hoạch của xã và quản lý tốt theo quy hoạch.

Tăng cường hoạt động thu hút các doanh nghiệp có năng lực, có kinh nghiệm tham gia đầu tư trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, tiêu thụ nông sản để thúc đẩy phát triển sản xuất; ưu tiên ứng dụng công nghệ tiên tiến như công nghệ xanh và tuần hoàn vào các lĩnh vực nông nghiệp. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung vào các giải pháp kỹ thuật mới, giới thiệu và bao tiêu sản phẩm, quy hoạch hệ thống hồ chứa thủy lợi, kênh mương tưới tiêu phục vụ chuyển đổi cây trồng chủ lực, nhất là cây công nghiệp dài ngày.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm với quy mô phù hợp gắn với nhu cầu thị trường; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ theo hình thức nuôi nhốt, bán chăn thả; tổ chức các tổ hợp tác chăn nuôi; khuyến khích xây dựng trang trại bán công nghiệp, liên kết đầu ra.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung hoàn thành mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới; ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu; tăng cường phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp.

Tập trung bảo vệ diện tích rừng hiện có; tăng cường khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng phòng hộ; chú trọng phát triển rừng sản xuất, lâm sản ngoài gỗ có giá trị, hiệu quả trên đất lâm nghiệp theo chuỗi liên kết. Tiếp tục triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; du lịch, thương mại, dịch vụ

Tiếp tục vận hành khai thác ổn định, có hiệu quả các nhà máy thủy điện; tạo

điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, xây dựng khai thác thủy điện vừa và nhỏ đã được phê duyệt. Khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển các cơ sở chế biến nông, lâm sản, ngành nghề truyền thống của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa lưu thông cạnh tranh phù hợp trên thị trường. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đổi mới, hiện đại hóa công nghệ, không ngừng nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên liệu, hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, nâng cao giá trị kinh tế.

Tăng cường hoạt động phối hợp về xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư vào công nghiệp, gắn phát triển công nghiệp với bảo vệ môi trường; xử lý hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường. Chú trọng phát triển hệ thống thương mại hiện đại ở những nơi có đủ điều kiện, quan tâm phát triển chợ nông thôn ở các bản, cụm dân cư. Xây dựng một số thương hiệu sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã.

Phát triển mạng lưới giao thông vận tải, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và nhu cầu đi lại của Nhân dân. Khuyến khích và thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế, nhất là thành phần kinh tế ngoài Nhà nước để đầu tư, kinh doanh các ngành dịch vụ gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất và kinh doanh dịch vụ. Đổi mới phương thức cung ứng các sản phẩm dịch vụ theo cơ chế thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng kinh doanh dịch vụ đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng còn nhiều khó khăn.

3. Tài chính, tiền tệ

Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là tăng cường thu hút vốn từ khu vực tư nhân. Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, bảo đảm phân bổ có trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch và tránh lãng phí. Mục tiêu là hoàn thiện hạ tầng giao thông, kỹ thuật và xã hội tại các khu vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Tập trung phát triển các thành phần kinh tế; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác, kinh tế tư nhân trong các lĩnh vực, ngành nghề. Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, bình đẳng, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư khảo sát và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại xã.

4. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh công tác lập quy hoạch xây dựng và quản lý, đầu tư xây dựng theo quy hoạch. Tập trung khai thác các nguồn lực đầu tư của toàn xã hội, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ các Chương trình dự án để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tái cơ cấu nông nghiệp. Thực hiện tốt phương châm "Nhà nước và Nhân dân cùng làm" để mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông từ xã tới bản, liên xã, liên bản.

Tập trung mọi nguồn lực để từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng quan trọng, như: giao thông, thủy lợi, công trình công cộng; cơ sở hạ tầng theo hướng

đồng bộ, hiện đại, kết nối liên thông giữa các vùng, địa phương và đúng định hướng phát triển của xã. Tiếp tục kêu gọi, thu hút huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế để tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã.

5. Tài nguyên - Môi trường

Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và hướng dẫn triển khai các chủ trương, chính sách về tài nguyên và môi trường; chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, đề xuất phương án nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất đai và khoáng sản. Chú trọng bảo vệ môi trường trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư. Xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động theo dõi và xác định các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra sạt lở, lũ quét... để xây dựng phương án phòng ngừa.

II. Văn hóa - xã hội

1. Giáo dục- đào tạo

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục- đào tạo theo hướng coi trọng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở các cấp học, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, các hoạt động giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Tăng cường hiệu quả hoạt động y tế - dân số, thực hiện các chương trình quốc gia về y tế, trọng tâm là phòng, chống HIV/AIDS, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng, phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi và thu hút nhân lực ngành y tế; cải thiện chất lượng khám, chữa bệnh, tăng cường phòng, chống dịch bệnh. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, tăng cường quản lý và chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế.

3. Khoa học - công nghệ

Nâng cao hiệu quả các hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển đổi số. Các nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông nghiệp và quản lý. Đẩy mạnh, nâng cao việc

áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp. Tăng cường triển khai áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp an toàn (VietGAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

4. Phát triển văn hoá - thể thao, du lịch

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Xây dựng gia đình văn hóa, gắn với nội dung các phong trào xây dựng bản văn hóa. Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, du lịch. Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao mà xã có thể mạnh; động viên các tầng lớp Nhân dân hăng hái tham gia luyện tập, thể dục thể thao nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Chú trọng bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch. Quan tâm phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, khám phá, điểm dừng chân; tăng cường giới thiệu, quảng bá các loại hình du lịch, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông sản của xã đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

5. Công tác thông tin- truyền thông

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thông tin, truyền thông. Tập trung tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của xã, trọng tâm là tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI, đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2026- 2031.

6. An sinh xã hội gắn với giảm nghèo, lao động, việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án phục vụ trực tiếp cho công tác giảm nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh và bền vững. Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng chính sách, người nghèo, dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo trợ xã hội.

Thực hiện tốt pháp luật, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; xử lý nghiêm các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; quan tâm chăm sóc, giúp đỡ trẻ em mồ côi, tàn tật, con em các gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện.

7. Công tác dân tộc và tôn giáo

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình dự án đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh tuyên

truyền, giáo dục, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy nội lực, nỗ lực vươn lên, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở địa phương, đồng thời xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, chấp hành tốt Luật hôn nhân và gia đình.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chủ trương, của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường quản lý nhà nước về tôn giáo; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, gây rối trật tự, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc trên địa bàn.

III. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

1. Quân sự, quốc phòng địa phương

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trọng tâm là chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự và khối đoàn kết các dân tộc.

Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh Nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ, gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo; xây dựng củng cố hệ thống chính trị với nhiệm vụ quân sự quốc phòng. Phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình, địa bàn, xây dựng kế hoạch phòng ngừa, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện, luyện tập, diễn tập; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội.

2. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực an ninh, xây dựng lực lượng Công an xã thật sự trong sạch, vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trong mọi tình huống. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra gây rối, bạo loạn, hình thành "điểm nóng" về an ninh, trật tự; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh giải quyết các vấn đề tiềm ẩn phức tạp trong vùng dân tộc, tôn giáo; kéo giảm tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ; hoàn thiện và ứng dụng, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu căn cước công dân, các tiện ích của Đề án 06. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp trong xây dựng phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

3. Công tác đối ngoại

Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về hoạt động đối ngoại. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy; quản lý chặt chẽ các tổ chức, cá nhân người nước ngoài đến thăm, làm việc trên địa bàn xã.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, xã Nậm Nèn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Tài chính;
 - Thường trực Đảng ủy;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
 - Lưu: VT, KT.
- (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Anh Tuấn